CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Số: TCCS – 01

Doanh nghiệp: Công ty cổ phần tôn mạ màu FUJITON

Địa chỉ: Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.
Điện thoại: 02413734794
Fax: 02413734792
Web: www.fujiton.vn

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn: TÔN CUỘN MẠ MÀU

Áp dụng cho hàng hóa: TÔN CUỘN MẠ MÀU

Doanh nghiệp cam kết sản xuất kinh doanh hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố

Bắc Ninh, Ngày 10 Tháng 5 Năm 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON

SGCN 212032.000398 L.D.N.NG
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON
TX. TỪ SƠN - T. BẮC NINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tiến sĩ Trần Văn Sơn

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang số
1	Trang bìa	
2	Công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa	1
3	Mục lục	2
4	Phạm vi áp dụng	3
5	Kích thước và chủng loại	3
6	Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm	4 - 8
7	Phương pháp ghi nhãn, bao gói, bảo quản và vận chuyển	8 - 9
8	Nhãn sản phẩm	10

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Tiêu chuẩn tôn cuộn mạ màu được sử dụng để kiểm tra chất lượng sản phẩm tôn cuộn mạ màu của công ty cổ phần tôn mạ màu Fujiton.

II. TÔN NGUYÊN LIỆU

II.1 KÍ HIỆU LOẠI TÔN

STT	Loại tôn	Ký hiệu
1	Tôn cứng	G550, G570
2	Tôn mềm	G350, G300

II.2 KÍCH THƯỚC CHO PHÉP

Tên sản phẩm	Phạm vi độ dày	Phạm vi khổ rộng	Lớp mạ
FUJITON-Premium	* BMT: 0.25-1.6mm	610-762mm (1.1<t≦1.6mm)	AZ150
FUJITON-Super	* BMT: 0.25-1.1mm	1200mm	AZ100
FUJITON-standard	*BMT: 0.25 - 0.50mm	1200mm	AZ70, AZ50, Z06, Z08, Z12

III. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

III.1 ĐẶC TÍNH LỚP SƠN

	FUJITON – Premium		FUJITON – Super		FUJITON	
Tính năng	Lớp sơn và lớp mạ dày nên có độ bền tuyệt vời, giúp cho sản phẩm được sử dụng như mái nhà công nghiệp có tuổi thọ lâu dài.		Độ dày lớp sơn trung bình với lớp mạ nhôm kẽm giúp sản phẩm có tuổi thọ lâu dài.		Là dòng sản phẩm phổ biến dễ dàng sử dụng cho tất cả các công trình kiến trúc.	
Độ bóng	50±10%		50±10%		50±10%	
Độ bền phun muối	2000h		500h		500h	
T- bend	G300	G550	G300	G550	G300	G550
	2T	-	2T	-	2T	-
Độ cứng bút chì	H		H		H	
Độ bền va đập	R = 6.35 mm M = 500g H =500mm		R = 6.35 mm M = 500g H =500mm		R = 6.35 mm M = 500g H =500mm	
Độ bền dung môi	≥ 100 times		≥ 100 times		≥ 100 times	
Ghi chú					Có thể dùng tôn mạ kẽm hoặc nhôm kẽm theo yêu cầu của khách hàng	

III.2 TIÊU CHUẨN ĐỘ DÀY LỚP SƠN

Chủng loại	FUJITON-Premium	FUJITON-Super	FUJITON
Xử lý bề mặt	Cromate	Cromate	Cromate
Mặt trên	Polyester paint 25μm	Polyester paint 16μm	Polyester paint 12μm
Mặt dưới	Polyester paint 8μm	Polyester paint 8μm	Polyester paint 5μm

*Dung sai độ dày lớp sơn là ± 2 μm

Độ dày lớp sơn có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng.

III.3 TIÊU CHUẨN SAI MÀU

Tiêu chuẩn này đánh giá độ sai lệch màu sắc của mẫu kiểm tra với mẫu chuẩn. Tiêu chuẩn đạt khi độ sai lệch màu $\Delta E \leq 1.5$ so với mẫu tiêu chuẩn.

III.4 TIÊU CHUẨN ĐỘ BÓNG

Tiêu chuẩn này đưa ra cách kiểm tra độ bóng của bề mặt sản phẩm bằng máy đo độ bóng. Độ bóng sản phẩm đạt 50 ± 10 với cả hai mặt.

Tiêu chuẩn độ bóng có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng.

III.5 TIÊU CHUẨN ĐỘ BỀN UỐN (T- BEND)

Theo tiêu chuẩn này, mẫu thử nghiệm bị biến dạng đột ngột. Nếu lớp sơn không bị bong tróc hay rạn nứt ra khỏi lớp tôn nền là đạt và ngược lại là không đạt.Tiêu chuẩn T – Bend là max 2T lớp sơn không bị bong tróc hay rạn nứt.

STT	Loại tôn	Bề mặt tôn	Tiêu chuẩn
1	Tôn cứng	Mặt trên	0 ÷ 2T
		Mặt dưới	0 ÷ 2T
2	Tôn mềm	Mặt trên	0 ÷ 2T
		Mặt dưới	0 ÷ 2T

III.6 TIÊU CHUẨN VA ĐẬP

Tiêu chuẩn này kiểm tra độ bền của lớp sơn với sự va đập nhanh, ứng dụng để thử độ bền của màng sơn khi đưa vào gia công. Tiêu chuẩn kiểm tra đạt khi thả quả trọng có độ cao h= 500mm, bán kính quả trong r = 6.35mm và trọng lượng quả trọng m = 500g mà lớp sơn không bị bong tróc khỏi bề mặt kim loại nền là đạt.

III.7 TIÊU CHUẨN ĐỘ CỨNG BÚT CHÌ

Tại vị trí thử nghiệm, dùng lần lượt các loại bút chì từ 1H đến 3H cà lên bề mặt mẫu tôn. Nếu lớp sơn không bị bong tróc hay rạn nứt ra khỏi lớp tôn nền là đạt và ngược lại là không đạt. Tiêu chuẩn độ cứng bút chì min là H.

III.8 TIÊU CHUẨN ĐỘ BỀN DUNG MÔI MEK

Tiêu chuẩn này đánh giá độ bền của lớp sơn với dung môi, bằng cách xác định độ bền với dung môi MEK (Metyl Etyl Keton). Độ bền dung môi đạt kết quả

nếu số lần chà bằng dung môi MEK đạt ít nhất 100 lần mà lớp sơn không bị bay khỏi lớp kim loại nền là đạt.

III.9 TIÊU CHUẨN DUNG SAI CHIỀU RỘNG

Tiêu chuẩn dung sai chiều rộng theo bảng sau:

Chiều rộng(mm)	Dung sai
610 ÷ 1219	- 0.0 / + 7.0

III.10 TIÊU CHUẨN DUNG SAI ĐỘ DÀY

Chiềudày (mm)	**Dung sai (mm)**	
	PPGL	**PPGI**
t < 0.25	+0.08 / -0.04	+0.08 / -0.03
0.25 ≦ t <0.4	+0.09 / -0.05	+0.09 / -0.04
0.4 ≦ t <0.6	+0.10 / -0.06	+0.10 / -0.05
0.6 ≦ t <0.8	+0.11 / -0.07	+0.11 / -0.06
0.8 ≦ t <1.0	+0.12 / -0.08	----
1.0 ≦ t <1.25	+0.13 / -0.09	----
1.25 ≦ t <1.6	+0.15 / -0.11	----
Tiêu chuẩn áp dụng	JIS G 3322	JIS G 3312

III.11 TIÊU CHUẨN KIỂM TRA ĐỘ PHẲNG

Khổ rộng (mm)	Dung sai độ phẳng (mm)		
	Cong vênh	Sóng cạnh	Sóng giữa tôn
610 ~ 999	12 max	8 max	6 max
1000 ~ 1219	15 max	9 max	8 max

III.12 TIÊU CHUẨN BỀ MẶT

Bề mặt cuộn tôn phải không có khuyết tật làm tổn hại đến sử dụng thực tế của nó.

IV. PHƯƠNG PHÁP GHI NHÃN, BAO GÓI , BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

IV.1 PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI SẢN PHẨM

- Tất cả các sản phẩm đều phải được bao gói theo quy định của công ty: Tôn bọc ngoài, lớp bìa ngoài, vành ốp trong, vành ốp ngoài, dây đai.

IV.2 PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN VÀ BẢO QUẢN SẢN PHẨM

Vận chuyển cần tránh những va đập mạnh, bị nước mưa hoặc môi trường ẩm ướt. Cần tránh sự xê dịch cuộn tôn làm ảnh hưởng đến chất lượng hình dáng và bề mặt sản phẩm.

Sản phẩm tôn mạ màu cần được bảo quản trong các môi trường thích hợp trong nhà xưởng có mái che, tránh hóa chất, dung môi hữu cơ, nước mưa, muối….. Tôn cần phải để cao trên mặt đất, tránh tiếp xúc với nền. Phải có gỗ chèn tránh sự lăn trượt. Không nên xếp chồng nhiều cuộn tôn lên nhau.

IV. 3 PHƯƠNG PHÁP GHI NHÃN SẢN PHẨM

Trên nhãn sản phẩm tôn mạ màu của Công ty cổ phần tôn mạ màu Fujiton được ghi đầy đủ các thông số sản phẩm của Công ty.

Nhãn sản phẩm như sau:

TÔN MẠ MÀU	FUJITON TÔN HÀNG ĐẦU NHẬT BẢN TẠI VIỆT NAM	
FUJITON	Tiêu chuẩn Nhật bản: Equivalent to JIS *(Reference standard)*	
Màu sắc mặt trên: ..... (Name of top color)	Màu sắc mặt dưới: ..... (Name of back color)	Mã số cuộn: ..... (Coil ID)
Mã màu mặt trên: ..... (Top color ID cole)	Mã màu mặt dưới: ..... (Back color ID cole)	Tiêu chuẩn lớp nền: ..... (Substrate Grade)
Kích thước: ..... (Size)		Chiều dài: ..... (Lenght)
Trọng lượng tịnh: ..... (Net weight)	Trọng lượng thô: ..... (Gross weight)	Ngày sản xuất: ..... (Date of production)
Lớp phủ kim loại: ..... (Metal coating)	Phân loại: ..... *(Classification)*	
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ MÀU FUJITON Địa chỉ : Đường TS19/TS21, KCN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh Tel : 0241 373 47 94 . Fax : 0241 373 47 92 . Email : info@fujiton.vn	KEEP DRY	HANDLE WITH CARE